

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 613/2020/HS-ST  
Ngày 17-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trung Diễn.

2. Ông Trần Văn Chánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/11/2020 đến 17/11/2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 578/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 417/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo: Trần Thanh B** (tên gọi khác: không), sinh năm 2001 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị Tú T (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến nay theo Lệnh số 984 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Vũ Mạnh H – Luật sư thuộc Công ty TNHH MTV CD, Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đỗ Lê Anh S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố T, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Trần Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện X, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Bùi Thanh S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ Q, Khu phố E, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Anh Phạm Tài H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố Y, phường I, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Chị Trần Nhật K, sinh năm 2004; Địa chỉ: Ngõ Đức Đ, Phường B, thị xã A, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

5/ Anh Phạm Lê Văn H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố S, phường E, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

6/ Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố Y, phường V, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### ***1. Nội dung chính của vụ án:***

Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2020, tổ tuần tra thuộc đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an thành phố Biên Hòa do anh Bùi Thanh S là tổ trưởng, cùng với anh Đỗ Lê Anh S, anh Trần Hoàng A và anh Phạm Tài H tuần tra trên đường Nguyễn Ái Quốc, thành phố Biên Hòa theo kế hoạch tuần tra kiểm soát số 30/KH-CSGT-TT ngày 26/7/2020 được Thủ trưởng Công an thành phố Biên Hòa phê duyệt.

Khi tổ tuần tra đang đứng chốt trên lề phải đường Nguyễn Ái Quốc đoạn chân cầu Hóa An hướng phường Hóa An đi ngã tư Tân Phong, thuộc khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa để xử lý vi phạm giao thông thì phát hiện Trần Thanh B điều khiển xe mô tô biển số 77M2-7041 chở chị Trần Nhật K (sinh năm 2004, ngụ tại: Phường B, thị xã A, tỉnh B) lưu thông hướng từ phường Hóa An về ngã tư Tân Phong, xe gần gương chiếu hậu không đúng quy chuẩn và đang lưu thông cách vị trí chốt của tổ tuần tra khoảng 20m. Lúc này, anh Đỗ Lê Anh S đi xuống dưới lòng đường, đứng sát vạch kẻ đường (để phân làn phân chia làn đường theo hướng xe B lưu thông), anh Anh S thổi còi và dùng gậy chỉ vào xe mô tô của B ra hiệu lệnh yêu cầu B dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, B không chấp hành hiệu lệnh mà chủ động tăng ga và đâm thẳng vào người Anh S, mục đích để Anh S sợ tránh sang bên đường cho B điều khiển xe bỏ chạy. Tuy nhiên, do bị B đâm xe bất ngờ nên Anh S không phản ứng kịp và bị phần đầu xe của B đâm vào người Anh S làm Anh S ngã lộn xuống đường, B cùng chị K cũng ngã xuống đường. Sau đó, B bị tổ tuần tra khống chế bắt giữ giao Công an phường

Quang Vinh lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Trần Thanh B đã khai nhận hành vi phạm tội như trên (*Biên bản phạm tội quả tang bút lục số: 01-02; lời khai bị can bút lục số: 60-62, 65-68; lời khai bị hại bút lục số: 19-22, 69-71, 86c; lời khai người làm chứng bút lục số: 76-91*).

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu LISOHAKA, biển số: 77M2 – 7041, số khung: 050864; số máy: 2000050860. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Trần Thanh T, sinh năm 1978 (cha B) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã có quyết định ủy thác điều tra cho Công an huyện T, tỉnh B để lấy lời khai ông T nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật. (*Bút lục số: 06, 49A*).

Trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Lê Anh S bị thương nhẹ không yêu cầu giám định và không yêu cầu bồi thường đối với thương tích do Trần Thanh B gây ra. (*Bút lục số: 70*)

## **2. Phần trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:**

- Bị cáo xác định có lỗi, có sai, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bằng lái xe của bị cáo đã bị Cảnh sát giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ do vi phạm tốc độ từ năm 2019 chưa đi nộp phạt lấy về; do đó cách khoảng 20m, bị cáo thấy Anh S ra hiệu lệnh dừng xe thì sợ bị giữ xe nên tăng ga bỏ chạy.

- Người bào chữa của bị cáo trình bày: Căn cứ vào bản ảnh cắt ra từ clip video diễn biến sự việc thì anh Đỗ Lê Anh S đã vi phạm quy định của Kế hoạch số 30/KH-CSGT-TT ngày 26/7/2020 của Đội Cảnh sát Giao thông -Trật tự Công an thành phố Biên Hòa; vi phạm Luật Giao thông đường bộ; cụ thể: Anh S không thực hiện đúng công vụ, nhiệm vụ khi đứng tại đường cong (thể hiện tại bút lục 04), đứng giữa đường vượt quá quy định tại thông tư 01/2016 của Bộ Công an; việc Anh S chạy theo xe của bị cáo gây cản trở giao thông, sự việc bị cáo tông xe vào Anh S là do phía Anh S vi phạm trước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội của Bộ luật Hình sự để xem xét hành vi của bị cáo là không cấu thành tội phạm, có dấu hiệu bị oan sai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T trình bày: Ông là cha của bị cáo B. Xe mô tô bị cáo chạy là do ông đứng tên chủ sở hữu; hàng ngày ông cho B mượn xe để sử dụng vào việc giao hàng. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông nhận lại xe mô tô hiệu LISOHAKA, biển số: 77M2 – 7041, số khung: 050864; số máy: 2000050860.

## **3. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 566/CT-VKSBH-HS ngày 05/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Trần Thanh B về tội “chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Khoản 1, Điều 330 và Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Thanh B từ: 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- **Lời nói sau cùng:** Bị cáo ăn năn hối cải, nhận ra lỗi lầm và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tổ tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Lê Anh S và người làm chứng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị K Ngân có mặt tại phiên tòa nhưng không có người giám hộ (chưa đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa của bị cáo phản ánh việc không được tạo điều kiện gặp bị cáo trong quá trình điều tra truy tố, đã đề nghị được thực nghiệm hiện trường, đối chất giữa các nhân chứng nhưng không được chấp nhận nên đề nghị hoãn phiên tòa để thực hiện và triệu tập Anh S, người làm chứng anh Hiền. Phản ánh của người bào chữa không thể hiện bằng đơn tố cáo liên quan các hành vi tố tụng và văn bản tố tụng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét; việc đối chất và thực nghiệm điều tra là không cần thiết do toàn bộ diễn biến sự việc đã được camera ghi lại, việc đối chất lời khai được thực hiện tại phiên tòa công khai. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa của người bào chữa.

#### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2020, tại đường Nguyễn Ái Quốc đoạn chân cầu Hóa An (hướng phường Hóa An đi ngã tư Tân Phong), thuộc khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh B đã có hành vi xe điều khiển mô tô biển số 77M2 – 7041 có gương chiếu hậu không đúng quy chuẩn; khi bị anh Đỗ Lê Anh S là thành viên tổ tuần tra của Đội Cảnh Cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố Biên Hòa cùng với tổ tuần tra đang thi hành công vụ ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì B không chấp hành mà còn chống đối bằng cách cho xe mô tô đâm thẳng vào người Anh S làm cho Anh S té xuống đường.

**- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước, của những người được giao nhiệm vụ, công vụ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi sử dụng xe mô tô đâm thẳng vào người Anh S là người thi hành công vụ nhằm mục đích không cho Anh S thực hiện được nhiệm vụ là xử lý các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ nên phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Thời gian qua, hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ tăng cao, nhiều đối tượng thực hiện các hành vi hung hãn cản trở việc thi hành của những người thực hiện công vụ khi điều tiết, kiểm tra xử phạt các hành vi vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, ảnh hưởng quá trình lưu thông xe cộ trong giờ cao điểm. Do đó cần phải nghiêm khắc răn đe khi có hành vi chống người thi hành công vụ xảy ra để giáo dục ý thức pháp luật, phòng ngừa các hành vi vi phạm của những người tham gia giao thông đường bộ.

**- Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Trần Thanh B phạm tội “chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 566/CT-VKSBH ngày 05/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “chống người thi hành công vụ” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được quy định tại điểm i, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo B phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội; cần áp dụng

hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Thanh B là đủ để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

### **[3] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:**

01 xe mô tô hiệu LISOHAKA, biển số: 77M2 – 7041, số khung: 050864; số máy: 2000050860. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Trần Thanh T, sinh năm 1978 (cha B) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã có quyết định ủy thác điều tra cho Công an huyện T, tỉnh Đ để lấy lời khai ông T nhưng đến nay chưa có kết quả. Tại phiên tòa, ông T xác định xe do ông đứng tên, cho B mượn đi làm và xin nhận lại. Vì vậy, ông T có quyền liên hệ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để làm thủ tục nhận lại tài sản theo quy định của pháp luật.

### **[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Đỗ Lê Anh S bị thương nhẹ không yêu cầu giám định và không yêu cầu bồi thường đối với thương tích do Trần Thanh B gây ra; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

### **[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp nhưng đề nghị mức hình phạt tương đối nghiêm nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với phần đề nghị.

- Đối với phần trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa: Hình ảnh trong clip do camera ghi lại phù hợp lời khai của bị cáo, người làm chứng thể hiện Anh S mặc đúng trang phục ngành, đã thối còi, giơ gây hiệu lệnh cho bị cáo dừng xe để kiểm tra, đoạn đường hơi cong là về phía chân cầu Hóa An, phần đường Cảnh sát giao thông đứng kiểm tra không cong, không bị che khuất tầm nhìn. Bản thân bị cáo thừa nhận việc đã nghe hiệu lệnh, đã nhìn thấy Anh S từ khoảng cách 20m nhưng do không đủ điều kiện điều khiển xe (không có bằng lái) nên tăng ga bỏ chạy và tông vào Anh S. Người bào chữa cho rằng bị cáo bị truy tố oan nhưng không chứng minh được vì sao bị oan mà cho rằng Anh S vi phạm trước mới gây nên sự việc. Theo quy định của pháp luật, trường hợp Anh S không thi hành đúng công vụ, nếu có xảy ra thì bị cáo có quyền khiếu nại, khởi kiện vụ án hành chính về hành vi hành chính hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có), còn bản thân bị cáo phải có trách nhiệm tuân thủ hiệu lệnh điều khiển của người thực hiện nhiệm vụ công vụ nhưng bị cáo đã không thực hiện thể hiện sự coi thường và vi phạm pháp luật. Do đó, Cáo trạng truy tố và Tòa án xét xử bị

cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội. Ý kiến của người bào chữa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

1. Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1, Điều 330; Điều 38, điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/8/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thanh B phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Lê Anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự ATXH; Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Huệ**



